

KẾ HOẠCH

Hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch Hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021-2030 (sau đây viết tắt là Kế hoạch), như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VÌ TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2012-2020

Giai đoạn 2012-2020, thực hiện Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch, văn bản cụ thể hóa; trong đó có Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 03/01/2013 về Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, các chương trình, kế hoạch về công tác trẻ em giai đoạn 2011 - 2015, 2016 - 2020; 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả công tác trẻ em; tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân, phổ biến các chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác trẻ em; triển khai thực hiện Luật Trẻ em, thực hiện các mục tiêu vì trẻ em, các chính sách dành cho trẻ em; triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch công tác trẻ em, gắn các chỉ tiêu chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh. Các quyền của trẻ em cơ bản được đảm bảo thực hiện tốt; chăm lo, tạo điều kiện để trẻ em phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần; trợ giúp trẻ em nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt; trẻ em tham gia tích cực vào các vấn đề liên quan đến trẻ em. Vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; các dịp lễ, tết Nguyên đán, Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tháng hành động vì trẻ em, tết Trung thu,



khai giảng, tổng kết năm học hằng năm, vận động Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh, chăm lo tặng quà, trợ giúp trực tiếp mỗi năm trên 4.000 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn.

Tỉnh đã có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Cơ bản đã thực hiện đạt và vượt 10/13 chỉ tiêu; tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện có những khó khăn và hạn chế (có 03 chỉ tiêu thực hiện chưa đạt: giảm tỷ suất trẻ bị tai nạn thương tích; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non). Để tiếp tục thực hiện đạt hiệu quả giai đoạn tiếp theo 2021 - 2030; trên cơ sở phát huy kết quả đạt được, rút kinh nghiệm của giai đoạn 2012 - 2020 và điều kiện, tình hình thực tế của tỉnh hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đề ra Kế hoạch Hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021 - 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em, phát triển toàn diện trẻ em nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện, góp phần hoàn thành các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em:

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt 75% vào năm 2025 và 85% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 9,5 vào năm 2025 và dưới 9 vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống 12,5 vào năm 2025 và 10 vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 18,5 vào năm 2025 và dưới 15 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 9% vào năm 2025 và dưới 6% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 17% vào năm 2025 và dưới 15% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 5% đối với nông thôn và dưới 10% đối với thành thị vào năm 2025 và năm 2030.

- Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt 97% vào năm 2025 và 98% vào năm 2030; 98% trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là 2% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 7: Phần đầu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh phù hợp theo cấp học vào năm 2025 và có trên 40% đạt tiêu chuẩn sạch đến năm 2030.

b) Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 8: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 2% vào năm 2025 và 1,5% vào năm 2030; 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 9: Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại so với số trẻ em bị xâm hại năm 2020 là 5% vào năm 2025 và giảm 4% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 10: Phần đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống 4,9% vào năm 2025 và xuống 4,5% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 11: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 550/100.000 trẻ em vào năm 2025 và 500/100.000 trẻ em vào năm 2030; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 16/100.000 trẻ em vào năm 2025 và xuống còn 15/100.000 trẻ em vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 12: Phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 13: Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 2 đến 3% hằng năm giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 98,5% vào năm 2025, phần đầu 100% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

- Chỉ tiêu 15: Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển bình thường và tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi giảm từ 10%; giảm tỷ lệ thừa cân béo phì để đảm bảo về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,1% vào năm 2025 và 99,3% vào năm 2030”.

- Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99,1% vào năm 2025 và 99,3% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 17: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 97% vào năm 2025 và đạt 99% vào năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,12% vào năm 2025 và dưới 0,1% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 18: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 88% vào năm 2025 và đạt 93% vào năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,14% vào năm 2025 và dưới 0,05% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 19: Phần đầu 95% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 20: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật đạt 55% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 21: Phần đầu tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 40% vào năm 2025 và 45% vào năm 2030.

d) Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

- Chỉ tiêu 22: Phần đầu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 23: Phần đầu 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 24: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự chỉ đạo của chính quyền các cấp, sự hướng dẫn, phối hợp của các sở, ban, ngành, các địa phương trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch:

a) Xây dựng các đề án, kế hoạch cụ thể để thực hiện các mục tiêu về trẻ em và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình, đề án, kế hoạch về trẻ em giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030 phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của tỉnh.

b) Bảo đảm việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của tỉnh, của các ngành, các địa phương trong tỉnh và xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực thực hiện.

c) Người đứng đầu các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực, phạm vi sở, ban, ngành và địa phương quản lý.



2. Triển khai, thực hiện tốt các quy định của pháp luật, các chính sách bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em:

Triển khai, thực hiện tốt các quy định pháp luật, các chính sách bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em; trong quá trình thực hiện kịp thời rà soát, kiến nghị để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, tư pháp thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên.

3. Phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội; ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em:

a) Xây dựng và phát triển các mạng lưới, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em có sự lồng ghép, phối hợp, chuyên tuyến liên ngành, liên cấp theo hình thức dịch vụ một cửa và các gói dịch vụ tiếp cận trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ em tại gia đình và cộng đồng.

Thí điểm mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em có sự lồng ghép, phối hợp, chuyên tuyến liên ngành, liên cấp theo hình thức dịch vụ một cửa và các gói dịch vụ tiếp cận trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ em tại gia đình và cộng đồng. Duy trì và nhân rộng thêm mô hình đến năm 2030 được 8/15 huyện, thành phố.

b) Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; phát triển đội ngũ nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp và kiêm nhiệm; đội ngũ cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, bảo vệ trẻ em và các dịch vụ an sinh xã hội khác.

c) Duy trì, phát triển hệ thống cơ sở có chức năng, nhiệm vụ chuyên biệt cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong tỉnh; duy trì và mở rộng hoạt động của các cơ sở có một phần chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

4. Tăng cường truyền thông, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; vận động xã hội thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em:

a) Đa dạng hóa các sản phẩm, hình thức truyền thông, giáo dục, vận động xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng và truyền thông trực tiếp đến gia đình, cơ sở giáo dục và cộng đồng.

b) Chú trọng truyền thông, giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em; chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em; tạo lập môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính; bảo vệ trẻ em trong thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em.

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em; ưu tiên bố trí nguồn lực về bảo vệ trẻ em:

a) Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân lực để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về trẻ em; tăng cường phối hợp liên ngành; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, cung cấp dịch vụ thực hiện quyền trẻ em.

b) Phát triển mạng lưới, nâng cao năng lực người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp, đặc biệt là tại cơ sở, cộng đồng dân cư.

c) Các sở, ban, ngành và các địa phương có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; ưu tiên các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em.

6. Vận động nguồn lực và sự tham gia của xã hội:

a) Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

b) Hình thành các phong trào, mạng lưới tình nguyện hỗ trợ việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em; tích cực vận động Quỹ Bảo trợ trẻ em tình quan tâm, chăm lo cho trẻ em, góp phần hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

c) Tăng cường sự quản lý, điều phối của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc huy động, sử dụng nguồn lực xã hội cho trẻ em bảo đảm công bằng, minh bạch và hiệu quả.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện quyền trẻ em, pháp luật, chính sách liên quan đến trẻ em; xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em:

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em; giải quyết, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ, người giám hộ, tổ chức đại diện tiếng nói nguyện vọng của trẻ em.

b) Thực hiện tốt chế độ thống kê, báo cáo về tình hình trẻ em, thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em; thực hiện các khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em.

c) Kịp thời cập nhật thông tin về trẻ em vào hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em, bảo đảm chất lượng thông tin về trẻ em, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ cộng đồng dân cư và hộ gia đình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hằng năm của các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp



và các địa phương trong tỉnh; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng, các nguồn hợp pháp khác.

3. Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo, lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

Dự kiến kinh phí thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2030 là 18,670 tỷ đồng (theo Phụ lục đính kèm).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh trong việc triển khai Kế hoạch.

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu 1, 2, 8, 9, 10, 11, 12, 22, 23, 24 của Kế hoạch; đưa, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch thuộc trách nhiệm, thẩm quyền trong kế hoạch hằng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

- Triển khai thực hiện và phát triển các mô hình phát triển toàn diện trẻ em, dịch vụ bảo vệ trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em.

- Phối hợp với Tỉnh Đoàn Kiên Giang triển khai thực hiện và phát triển mô hình Hội đồng trẻ em các cấp.

- Nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ làm công tác trẻ em các cấp, các ngành, các tổ chức, đặc biệt là cấp cơ sở; cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan củng cố hệ thống cơ sở, mô hình cung cấp dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em.

- Hướng dẫn, chỉ đạo tiếp tục cập nhật thông tin về trẻ em vào cơ sở dữ liệu về trẻ em; chủ trì, phối hợp thực hiện các khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát liên ngành và chuyên đề về trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em, chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em.



- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Tư pháp:

- Thực hiện chỉ tiêu 14 của Kế hoạch.
- Truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính.
- Triển khai thực hiện và phát triển mô hình về cung cấp dịch vụ nuôi con nuôi trong nước theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3. Công an tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành liên quan và các huyện, thành phố trong việc phối hợp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại; phòng ngừa tái phạm, quản lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em để thực hiện chỉ tiêu 9 của Kế hoạch.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Triển khai, thực hiện các chỉ tiêu 7, 15, 16, 17, 18, 19, 20 của Kế hoạch.
- Triển khai chính sách, giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học, đặc biệt là trẻ em vùng dân tộc thiểu số; duy trì và mở rộng các trường bán trú và dân tộc nội trú.
- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực; nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh về quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em.
- Triển khai, thực hiện và phát triển mô hình đối thoại học đường để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học; mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong trường học.
- Triển khai việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục lối sống văn hóa, rèn luyện đạo đức cho học sinh. Tích hợp, lồng ghép các nội dung có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em.

5. Sở Y tế:

- Triển khai, thực hiện các chỉ tiêu 3,4,5,6 của Kế hoạch.
- Thực hiện các giải pháp, chương trình, đề án về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em, đặc biệt là trẻ em vùng dân tộc thiểu số.



- Hướng dẫn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em di cư, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường.

- Triển khai, thực hiện và phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong bệnh viện.

6. Sở Văn hóa và Thể thao:

- Triển khai, thực hiện chỉ tiêu 13, 21 của Kế hoạch; ưu tiên xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao dành cho trẻ em, nhất là các địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh; bảo đảm hoạt động biểu diễn, sáng tác nghệ thuật trên địa bàn tỉnh có nội dung phù hợp với văn hóa truyền thống, phù hợp với trẻ em theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa trên địa bàn tỉnh bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

- Hướng dẫn, trang bị kiến thức và kỹ năng cho gia đình về thực hiện quyền trẻ em.

- Triển khai thực hiện và phát triển mô hình nhóm gia đình đồng hành cùng trẻ em để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong gia đình.

7. Sở Du lịch:

Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động du lịch; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ các khu, điểm du lịch và việc tổ chức các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận với các dịch vụ du lịch an toàn, lành mạnh.

8. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, tổ chức cá nhân hoạt động trên môi trường mạng ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, vận động xã hội thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, thiết lập các kênh thông tin để tiếp nhận, phản ánh thông tin về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp về công nghệ thông tin để thúc đẩy thực hiện quyền trẻ em, hình thành văn hóa số cho trẻ em, bảo đảm sự an toàn cho trẻ em khi tham gia môi trường mạng.



- Triển khai thực hiện và phát triển mô hình tăng cường năng lực của trẻ em tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh về thực hiện quyền trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

9. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện Kế hoạch này trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ban, ngành và địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

10. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm đưa hoặc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này vào kế hoạch giai đoạn 5 năm, hằng năm của sở, ban, ngành. Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đề án, kế hoạch để giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về cho UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh Đoàn Kiên Giang, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức xã hội của tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia và vận động xã hội cùng thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch Hành động vì trẻ em của địa phương giai đoạn 2021 - 2030. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của huyện, thành phố.

- Bố trí ngân sách thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch hành động vì trẻ em của địa phương; đối ứng ngân sách địa phương để thực hiện, nhân rộng các mô hình, giải pháp về thực hiện quyền trẻ em trong các chương trình, kế hoạch, dự án do nguồn ngân sách Trung ương và tỉnh hỗ trợ.

- Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, rà soát việc bảo đảm môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em và tai nạn, thương tích trẻ em; chỉ đạo xử lý nghiêm và kịp thời các vụ việc xâm hại trẻ em trên địa bàn.

- Theo dõi, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động vì trẻ em của địa phương; sơ kết vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030 về kết quả thực hiện Kế hoạch cho UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.



Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các nội dung theo Kế hoạch này và ban hành kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Kế hoạch Hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021-2030 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- VPCP (A+B);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội);
- Báo Kiên Giang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình KG;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP và CVNC;
- Lưu: VT, tthuy.



Nguyễn Lưu Trung



Phụ lục 01

**BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM
GIAI ĐOẠN 2021-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung hoạt động	2021		2022		2023		2024		2025		2026		2027		2028		2029		2030		Tổng cộng		
		Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	
1	Phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội; ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em. Thí điểm mô hình cấp huyện về cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Duy trì và nhân rộng thêm mô hình đến năm 2030 được 8/15 huyện, thành phố (80 triệu/huyện/năm)			80		160		240		320		400		480		560		640		640		640	3.520	0
2	Tăng cường truyền thông, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; vận động xã hội thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.	300		300		300		300		300		300		300		300		300		300		300	3.000	0



STT	Nội dung hoạt động	2021		2022		2023		2024		2025		2026		2027		2028		2029		2030		Tổng cộng	
		Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa
3	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Tổ chức các lớp tập huấn cung cấp kiến thức, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn	200		200		200		200		200		200		200		200		200		200		2.000	0
4	Vận động nguồn lực và sự tham gia của xã hội: Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em; vận động Quỹ Bảo trợ trẻ em tình quan tâm, chăm lo cho trẻ em, góp phần hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.		500		500		500		500		500		500		500		500		500		500	0	5.000
5	Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện quyền trẻ em, pháp luật, chính sách liên quan đến trẻ em. Bình quân mỗi năm thực hiện 01 cuộc thanh tra tại 01 huyện/thành phố; 03 cuộc kiểm tra tại 03 huyện/thành phố	75		75		75		75		75		75		75		75		75		75		750	0



STT	Nội dung hoạt động	2021		2022		2023		2024		2025		2026		2027		2028		2029		2030		Tổng cộng	
		Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa	Địa phương	huy động, xã hội hóa
6	Cập nhật thông tin về trẻ em vào hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em, bảo đảm chất lượng thông tin về trẻ em, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ cộng đồng dân cư và hộ gia đình.	400		400		400		400		400		400		400		400		400		400		4.000	0
7	Tổ chức sơ kết vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030, gắn với khen thưởng biểu dương các tập thể cá nhân có thành tích tốt trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động vì trẻ em KG									200										200		400	0
Tổng cộng		975	500	1.055	500	1.135	500	1.215	500	1.495	500	1.375	500	1.455	500	1.535	500	1.615	500	1.815	500	13.670	5.000

